

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2022/QĐCNTTLH

Quận Lê Chân, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Văn T và chị Vũ Hồng N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2021 về yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn T ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Phạm Văn T; nơi cư trú: Số 68/199 T, phường D, quận L, H;

Chị Vũ Hồng N; nơi cư trú: Số 8A/218 H, phường A, quận L, H;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án .

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Hồng N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Hồng N có 02 con chung là Phạm Quang A, sinh ngày 02/8/2010 và Phạm Vũ Bảo A, sinh ngày 17/3/2014. Giao cả hai con chung cho chị Vũ Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh Phạm Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 4.000.000 đồng/tháng/2 con (mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 02 năm 2022 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Hồng N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. An Biên, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng (GCNKH số 74 ngày 10/9/2010)
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng